

Số: 1447/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2024

V/v phân loại thiết bị đeo tay
thông minh

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Qua rà soát cơ sở dữ liệu phân loại, Tổng cục Hải quan thấy một số mặt hàng thiết bị đeo tay thông minh hiện được cơ quan Hải quan chấp nhận thông quan ở nhiều mã số khác nhau (ví dụ: 8517.62.59, 9102.12.00...), trong đó tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro về phân loại (ví dụ: một số mặt hàng thiết bị đeo tay thông minh thuộc nhóm 91.02 nhưng được chấp nhận thông quan vào các mã số khác thuộc nhóm 85.17). Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về việc phân loại hàng hóa:

Các mặt hàng *thiết bị đeo tay thông minh* (còn được biết đến với tên gọi là “*đồng hồ thông minh*”) là các thiết bị được trình bày ở dạng đeo tay, có mặt hiển thị bằng quang điện tử, có hoặc không tích hợp màn hình cảm ứng, có khả năng kết nối (ghép đôi) với các thiết bị khác như điện thoại thông minh, máy tính bảng (sau đây gọi chung các thiết bị có khả năng ghép đôi với thiết bị đeo tay thông minh là “*thiết bị chủ*”)... thông qua giao thức bluetooth.

Căn cứ Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC, Chú giải chi tiết HS 2022, Tuyển tập các ý kiến phân loại của Tổ chức Hải quan thế giới (WCO), mặt hàng thiết bị đeo tay thông minh được phân loại như sau:

- Sản phẩm thiết bị đeo tay thông minh được phân loại vào nhóm 85.17:

Các sản phẩm này có cấu tạo gồm thiết bị được thiết kế để đeo trên cổ tay và hoạt động bằng pin, có khả năng thu nhận và truyền tải dữ liệu thông qua phương thức bluetooth, được gắn với 1 màn hình cảm ứng, có thể tích hợp các linh kiện cảm biến hoặc đo lường như: cảm biến con quay hồi chuyển, gia tốc kế, cảm biến nhịp tim... Một khi đã được ghép đôi với thiết bị chủ, thiết bị có khả năng thực hiện một số chức năng bao gồm:

+ Hiển thị thông tin ngày và giờ; nhận thông báo từ thiết bị chủ; có thể có hoặc không có các chức năng báo thức, bấm giờ, ghi âm, thực hiện chức năng chơi nhạc và camera của thiết bị chủ;

+ Thực hiện được các tính năng sau:

(i) Thực hiện và nhận cuộc gọi thông qua thiết bị chủ; và/hoặc

(ii) Nhận cuộc gọi thông qua thiết bị chủ, đồng thời có khả năng nhận và gửi tin nhắn SMS.

- Sản phẩm thiết bị đeo tay thông minh được phân loại vào nhóm 91.02:

+ Khi không ghép đôi với thiết bị khác, thiết bị có thể sử dụng được các tính năng: Hiển thị ngày giờ, và hoạt động như đồng hồ bấm giờ; Thực hiện một số chức năng đo lường như: Đo nhịp tim, theo dõi số bước đã thực hiện.

+ Thiết bị có thể được ghép đôi với thiết bị khác thông qua bluetooth hoặc USB để có thêm các tính năng: Xây dựng chương trình hoạt động thể thao; Nhận thông báo của điện thoại mà không có khả năng trả lời (reception of phone notifications without the capacity to reply); Đo chất lượng giấc ngủ.

2. Về các Thông báo kết quả xác định trước mã số đã ban hành của Tổng cục Hải quan:

Theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 24 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát Hải quan (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018):

“Điều 24. Thủ tục xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan

...6. Hiệu lực của văn bản thông báo kết quả xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan: a) Văn bản thông báo kết quả xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan có hiệu lực tối đa không quá 03 năm kể từ ngày Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ký ban hành...”.

Đối chiếu với quy định nêu trên, hiện có 19 Thông báo xác định trước mã số do Tổng cục Hải quan ban hành đối với các mặt hàng là thiết bị đeo tay thông minh đã hết hiệu lực (cụ thể tại Phụ lục đính kèm).

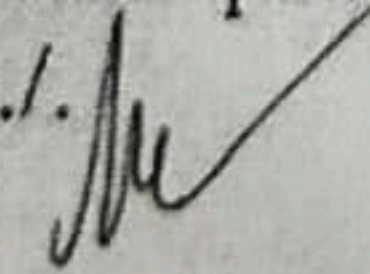
3. Tổ chức thực hiện:


Để đảm bảo việc phân loại được thống nhất, Tổng cục Hải quan yêu cầu các Cục Hải quan tỉnh, thành phố:

- Không tra cứu, sử dụng các Thông báo kết quả xác định trước mã số nêu tại Phụ lục (đính kèm) trong công tác nghiệp vụ.

- Nghiên cứu kỹ các thuộc tính của mặt hàng thiết bị đeo tay thông minh làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu tại đơn vị, đối chiếu hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật, thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu với nội dung hướng dẫn nêu trên, kết hợp với các tài liệu, công văn hướng dẫn của Tổng cục Hải quan để phân loại theo đúng quy định. Trường hợp vướng mắc thì báo cáo về Tổng cục Hải quan (qua Cục Thuế xuất nhập khẩu) để được hướng dẫn chi tiết.

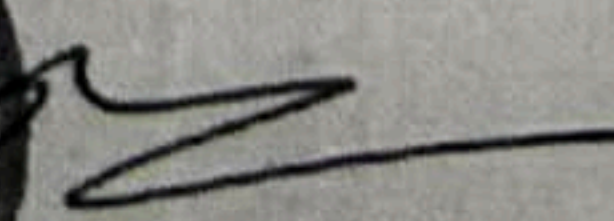
Tổng cục Hải quan thông báo để các Cục Hải quan tỉnh, thành phố được biết và thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Các đơn vị: Cục KĐHQ, Cục KTSTQ, Cục ĐTCBL, Cục QLRR, Cục GSQL, Vụ TT-KT (để biết);
- Lưu: VT, TXNK-PL (Toàn-3b) 

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG




Hoàng Việt Cường

Phụ lục

DANH SÁCH CÁC THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH TRƯỚC MÃ SỐ ĐỐI VỚI
MẶT HÀNG THIẾT BỊ ĐEO TAY THÔNG MINH ĐÃ HẾT HIỆU LỰC ÁP DỤNG

(Ban hành kèm theo công văn số 1447/TCHQ-TXNK ngày 04 / 4 /2024
của Tổng cục Hải quan)

TT	Số TBXĐTMS	Ngày TBXĐTMS	Ngày hết hiệu lực
1	1366/TB-TCHQ	25/02/2016	25/02/2019
2	4141/TB-TCHQ	19/5/2016	19/5/2019
3	4253/TB-TCHQ	20/5/2016	20/5/2019
4	404/TB-TCHQ	19/01/2017	19/01/2020
5	601/TB-TCHQ	25/01/2017	25/01/2020
6	602/TB-TCHQ	25/01/2017	25/01/2020
7	613/TB-TCHQ	25/01/2017	25/01/2020
8	2487/TB-TCHQ	13/4/2017	13/4/2020
9	3625/TB-TCHQ	01/6/2017	01/6/2020
10	3626/TB-TCHQ	01/6/2017	01/6/2020
11	3627/TB-TCHQ	01/6/2017	01/6/2020
12	3628/TB-TCHQ	01/6/2017	01/6/2020
13	3629/TB-TCHQ	01/6/2017	01/6/2020
14	6896/TB-TCHQ	23/11/2018	23/11/2021
15	09/TB-TCHQ	02/01/2019	02/01/2022
16	10/TB-TCHQ	02/01/2019	02/01/2022
17	11/TB-TCHQ	02/01/2019	02/01/2022
18	12/TB-TCHQ	02/01/2019	02/01/2022
19	13/TB-TCHQ	02/01/2019	02/01/2022

Handwritten signature